

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 28-02-2020

V/v: “*Tranh chấp tiền hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Minh Lắm

Ông Lâm Hữu Đoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc V (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày: ông có tham gia một sổ dây hụi do ông V làm chủ, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: mở ngày 30/4/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 20 chung, ông tham gia 01 chung, ông đã đóng từ ngày 30/4/2016 đến mãn dây hụi là tháng 10 năm 2017 (vì năm 2017 nhuận 2 tháng 6) là 19 tháng x 1 chung = 19.000.000 đồng.

Dây thứ hai: mở ngày 12/10/2016 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, tổng số 20 chung, ông tham gia 1 chung, ông đã đóng từ ngày 12/10/2016 đến

tháng 7 năm 2017 (vì năm 2017 nhuận 2 tháng 6) là 11 tháng x 01 chung = 11.000.000 đồng. Đến tháng 10/2017 ông V tuyên bố bế hội nên không gom hội, khai hội nữa.

Như vậy hai dây hội ông V nợ ông tổng cộng số tiền hội còn thiếu 30.000.000 đồng. Trước đây ông có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông V trả tiền hội, ông V hứa trả nên ông đã rút đơn nhưng từ khi rút đơn đến nay ông V không trả cho ông. Nay ông yêu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc V trả cho ông số tiền hội còn thiếu 30.000.000 đồng.

* Đối với ông Trần Quốc V, Tòa án nhân dân huyện U Minh đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng với giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông V vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Hồ Văn T khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc V trả tiền hội. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hội*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ông V vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ông Hồ Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc V trả tiền hội 30.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông T tham gia chơi 02 chân hội ở hai dây hội do ông V làm chủ, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, là có thật thể hiện tại Danh sách hội viên lập ngày 12/10/2016 (al) và Danh sách hội viên trong giấy giao kèo ngày 30/04/2016 (al). Mặt khác, ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông V vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông T nên ông V phải gánh chịu mọi thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ông V trả số tiền hội là 30.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch ông Trần Quốc V phải chịu 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng). Ông Hồ Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T về việc yêu cầu ông Trần Quốc V trả tiền hội.

Buộc ông Trần Quốc V trả cho ông Hồ Văn T số tiền hội 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Quốc V phải chịu 1.500.000 đồng. Ông Hồ Văn T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 750.000 đồng theo biên lai số 0004740, ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại khi án có hiệu lực.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông Hồ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận